

HYPERSEAL[®]-EXPERT-150

Một thành phần, gốc polyurethane, keo trám khe với mô đun thấp, lý tưởng để sử dụng trong điều kiện độ ẩm cao

MÔ TẢ

HYPERSEAL[®]-EXPERT-150 là chất trám khe có giãn mô đun thấp mới, đặc biệt được chế tạo để đảm bảo xử lý không có bọt khí ngay cả ở điều kiện khí hậu nhiệt độ và độ ẩm rất cao. Sản phẩm cho thấy độ thixotropy tuyệt vời cho phép sử dụng ngay cả trong các khe co giãn rất lớn.

Xử lý bằng phản ứng với độ ẩm trong không khí để tạo ra chất trám khe với **hệ số lưu động khớp 50%** và độ bám dính cao trên chất nền có vấn đề truyền thống đối với chất bịt kín PU, ví dụ như thủy tinh, nhôm, thép, polycarbonate, v.v ... Tốc độ đùn và ép sát của chất trám vẫn duy trì trong một biên nhiệt độ rất rộng và các điều kiện độ ẩm.

TUẦN THỦ

- ISO-11600,
- Loại F – hạng: 25LM,
- DIN-18540-F,
- ASTM C920,
- Đặc điểm kỹ thuật liên bang Hoa Kỳ TT-S-00230C,
- Loại II hạng A.

HYPERSEAL[®]-EXPERT được **CE** chứng nhận theo **EN 15651-1** (Chất bịt kín mặt tiền) và **15651-4** (Chất liết bịt kín sàn nổi với việc đi lại)

GIỚI THIỆU CHO

Niêm phong khớp:

- Trong bê tông tại chỗ,
- Tấm bê tông đúc sẵn,
- Gạch và khối công việc,

- Bể nước và bể bơi,
- Khung kim loại,
- Các cửa sổ và tấm nhôm,
- Các kênh thủy lợi,
- Kính,
- Đá granite và đá hoa,

GIỚI HẠN

- Không được khuyến dùng trong sử dụng trực tiếp trên chất nền không chắc chắn.



Trong trường hợp này, chất nền phải được sơn lót bằng **MICROPRIMER-PU**, chất này sẽ gia cố lại bê tông và tạo ra chất nền bền chắc để sử dụng chất trám.

- Đối với chất nền có độ xốp cao, bề mặt bám bụi hoặc bê tông đầm chặt, bề mặt khu vực liên kết xốp phải được niêm phong kỹ lưỡng để tránh khả năng bọt khí bị thổi vào chất trám kín nếu nhiệt độ chất nền tăng.

ĐẶC ĐIỂM VÀ LỢI

- Không sủi bọt/phồng khi diễn ra trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt
- Độ thixotropy tuyệt vời
- Độ bám dính cao trên hầu hết các loại bề mặt, dù có hoặc không sử dụng sơn lót đặc biệt.
- Độ đùn, ép sát tuyệt vời và khả năng bảo quản ổn định trong điều kiện khí hậu đa dạng.
- Kháng hóa chất tuyệt vời, thích hợp để hàn kín các khớp trong bể bơi và nước qua xử lý hóa chất.
- Mô-đun thấp, hệ số lưu động khớp 50%.
- Kháng vi sinh vật và nấm.

HYPERSEAL[®]-EXPERT-150

- Chịu nhiệt rất tốt, thích hợp để sử dụng khi tiếp xúc với nhiệt độ > 60 oC.
- Chịu lạnh: Chất trám duy trì độ đàn hồi tốt, thậm chí xuống đến -40 oC.

QUY TRÌNH SỬ DỤNG

Làm sạch khớp kỹ lưỡng và đảm bảo rằng không có chất nhớt, dầu mỡ và chất bẩn, silicone vẫn còn trên bề mặt. Trong nhiều ứng dụng, không cần thiết sử dụng lớp sơn lót. Trong trường hợp sử dụng trên chất nền xốp, bề mặt liên kết kỹ lưỡng để tránh khả năng bong bóng khí thổi vào keo trám kín nếu nhiệt độ chất nền tăng. Lớp sơn lót khuyến dùng là **MICROPRIMER-PU**.

Sử dụng vật liệu chống như tế bào mở polyurethane hoặc một thanh lót polyetylen kín. Mặc dù cả hai loại thanh chống đều được khuyến nghị, nhưng phải cẩn thận khi sử dụng thanh chống polyetylen khi lớp da bên ngoài không bị thủng, trong điều kiện nhiệt độ tăng, nó có thể gây ra hiện tượng bọt khí. Sử dụng thanh chống rất quan trọng vì nó đảm bảo rằng chiều rộng và chiều sâu đạt được tỷ lệ chính xác để cung cấp điểm tựa vững chắc mà trên đó có thể sử dụng chất bịt kín.

Bỏ keo vào súng phun, cắt phần cuối của bao bì bịt kín và lắp súng cùng với vòi đã được cắt để cung cấp kích thước hạt đỉnh kèm phù hợp.

Đổ chất trám keo vào khớp đảm bảo không có không khí bị lẫn trong khớp.

Khuyến cáo cần ép sát ngay sau khi sử dụng chất trám kín.

Tỷ lệ chiều rộng và chiều sâu phải là 2: 1 với độ sâu tối thiểu là 10 mm

ĐỊNH MỨC

Độ dài trên mỗi mắt xích là 600cc

CHIỀU DÀI \ CHIỀU RỘNG	5mm	10mm	15mm	20mm	25mm
5mm	24	12			
10mm			4	3	2,4
15mm					1,6

BAO BÌ

mắt xích 600cc

mô-đun 300cc

HẠN SỬ DỤNG

Tối thiểu 12 tháng đối với những mắt xích 600 cc và 6 tháng đối với mô-đun 300 cc vẫn còn trong bao bì ban đầu khi được bảo quản ở nơi khô ráo và ở nhiệt độ 5-25 °C. Sử dụng sản phẩm càng sớm càng tốt sau khi mở bao bì.

HYPERSEAL®-EXPERT-150

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC ĐIỂM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP	THÔNG SỐ
Trọng lượng riêng	gr/cm ³	ASTM D1475 / DIN 53217 / ISO 2811, @ 20 oC	1.52
Thời gian rảnh, @ 77 °F (25 °C) & 55% RH	giờ	-	2.5-3.5
Tốc độ lưu hóa	Mm/day	-	2-3
Nhiệt độ vận hành	°C	-	-40 to 80
Độ cứng	Shore A	ASTM D2240 / DIN 53505 / ISO R868	±27
Mô đun ở độ giãn dài 100%	(N/mm ²)	ASTM D412 / EN-ISO-527-3	0.3
Hệ số dẫn	%	ASTM D412 / EN-ISO-527-3	>700
Thử phong hóa gia tăng QUV (4 giờ UV, at 60oC (UVB-Đèn) & 4 giờ COND at 50°C)	-	ASTM G53	Hợp quy cách (sau 2000 giờ)
Độ chịu nhiệt (100 ngày, 80°C)	-	EOTA TR011	Hợp quy cách
Độ dẻo	-	-	Không hạn chế sau khi khắc phục hoàn toàn
Tính đàn hồi	%	DIN 52458	>90
Sự thủy phân (8% KOH, 15 ngày @ 50°C)	-	-	Không thay đổi thuộc tính đàn hồi
Sự thủy phân (H ₂ O, 30 ngày – chu kỳ 60-100°C)	-	-	Không thay đổi thuộc tính đàn hồi
HCl (PH=2, 10 ngày @RT)	-	-	Không thay đổi thuộc tính đàn hồi
Độ bám dính bê tông	kg/cm ² (N/mm ²)	ASTM D4541	> 20 (> 2)

HYPERSEAL®-EXPERT-150

Mô tả

Công bố hiệu suất của EU
Theo Phụ lục III của Quy định (EU), số 305/2011
(Quy định sản phẩm xây dựng)
Đối với sản phẩm **“HYPERSEAL®EXPERT”**
Số CPR-5113/850/14-3
CPR-5113/850/14-4

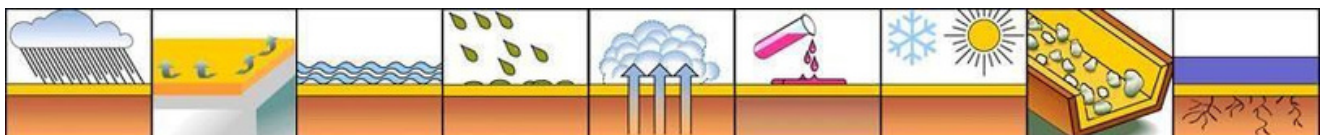
Cơ quan được thông báo (0761): **Materiaiorufarsai (MPA)**
fur das Bauwesen BeethovenstratBe 52
D-38106 Braunschweig

EN 15651 – phần 1 & phần 4

Sản phẩm được sử dụng làm chất trám khe đơn chất, gốc polyurethane dùng cho các yếu tố bề mặt và lối đi.

Đặc điểm chính	Hiệu suất	Thông số kỹ thuật cân đối
Phản ứng với lửa	Hạng E	EN ISO 11925-2
Khôi phục tính đàn hồi (%)	>70%	EN ISO 7389
Khả năng chống chảy (mm)	≤3mm	EN ISO 7390
Đặc tính co giãn – mô đun liên kết - ở nhiệt độ 23oC	≤0.4MPa	EN ISO 8339
Đặc tính co giãn – mô đun liên kết - ở nhiệt độ -30oC	≤0.9MPa	EN ISO 8339
Đặc tính co giãn khi kéo giãn liên tục	NF	EN 8340
Độ bám dính/kết dính khi nhiệt độ thay đổi	NF	EN ISO 9047
Mất khối lượng/thể tích	≤10%	EN ISO 10563
Đặc tính co giãn khi kéo giãn liên tục sau khi ngâm trong nước (4 ngày)	NF	EN ISO 10590
Độ bền co giãn (khả năng lưu động 50%)	NF	EN ISO 8340
Các yêu cầu ngoài trời:		
Đặc tính co giãn khi kéo giãn liên tục sau khi ngâm trong nước (28 ngày)	NF	EN ISO 10590
Đặc tính co giãn khi kéo giãn liên tục sau khi ngâm trong nước mặn (28 ngày)	NF	EN ISO 10590
Đặc tính kết dính/bám dính sau khi tiếp xúc với nhiệt, nước và ánh sáng nhân tạo qua kính	NF	EN ISO 11431

KHÔNG CÓ BẤT KỲ HƯỚNG DẪN VÀ THÔNG SỐ NÀO ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA CHÚNG TÔI, DƯỚI DẠNG GHI CHÉP HOẶC DẠNG NÀO KHÁC, RẰNG BUỘC NÓI CHUNG VÀ NÓI RIÊNG VỀ BẤT CỨ QUYỀN NÀO CỦA BÊN THỨ BA, HOẶC GIẢM BÓT TRÁCH NHIỆM CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM TRONG BÀI KIỂM TRA PHÙ HỢP. TRONG BẤT KỲ TÌNH HUỐNG NÀO, ALCHIMICA S.A. CŨNG SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM VỀ CÁC THIẾT HẠI THIÊN NHIÊN, HAY BẤT CỨ ĐIỀU GÌ, XẢY RA DO SỬ DỤNG HOẶC DỰA VÀO THÔNG TIN HOẶC SẢN PHẨM MÀ THÔNG TIN CÓ ĐỀ CẬP



Chứng nhận về chất lượng, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe môi trường và nghề nghiệp: ISO 9001/14001 & OHSAS 18001.